

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023”**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG  
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 3**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH**

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2023**

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2023**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG  
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 3**

**CƠ QUAN THỰC HIỆN**  
**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

*ThS Vũ Quốc Chính*

**Thông tin chung**

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023” do Tổng cục Thủy lợi quản lý, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam thực hiện năm 2023. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện trong năm 2023 gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo chất lượng nước theo tuần tại các vị trí lấy mẫu quan trắc n tin, đưa lên websites của Tổng cục Thủy lợi tại địa chỉ <https://chatluongnuoc.tongcucthuyloi.gov.vn> và gửi cho các địa phương vùng dự án.

Ngoài các đợt lấy mẫu cố định trên, nhiệm vụ còn có 4 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc. Bản tin kết quả quan trắc hiện trường các mẫu di động đợt 3, lấy mẫu ngày 14/07/2023, nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng chất thải, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (nhiệt độ, pH, DO) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.

**Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2023**

## BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 3

**1. Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.

**2. Ngày quan trắc:** 14/07/2023

**Ngày cung cấp thông tin:** 14/07/2023

**3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:**

- Mẫu lấy ngày 14/07/2022 vào thời kỳ tưới dưỡng vụ Mùa (11/7 đến 28/10/2023). Theo quy trình vận hành hệ thống: Điều tiết giữ mực nước hạ lưu Xuân Quan từ +1,80m đến 2,20m; Thượng lưu cống Kênh Cầu từ +1,60m đến +2,00m; Thượng lưu cống Bá Thủy từ +1,20m đến +1,50m; Thượng lưu cống Neo từ +1,10m đến +1,40m; Thượng lưu cống Cầu Xe, An Thổ từ +0,80m đến +1,00m hoặc gạn tháo; Âu thuyền Cầu Cát: Phục vụ giao thông thủy hoặc kết hợp lấy nước ngược.

- Trong ngày lấy mẫu, Cống Xuân Quan mở lấy nước vào hệ thống đến 4h30 đóng kín và tiếp tục mở thông lúc 13h10; Kênh Cầu, Âu Lục Điền; cống Tranh mở thông; cống Neo mở thông đến 22h45 đóng kín; Bá Thủy mở thông lúc 14h30; Âu Cầu Cát, Cầu Xe đóng kín; An Thổ mở lấy nước ngược lúc 11h00.

**4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 5 (Có danh sách kèm theo)

**5. Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và MT

**Người cung cấp thông tin:** ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

**6. Đơn vị nhận thông tin:** Cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 3 (So sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A<sub>1</sub> và B<sub>1</sub>)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
1	ĐĐ1	TL Cống Tranh	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn trước khi chảy vào sông Tây Kê Sắt cấp nước tưới cho huyện Ân Thi (Hưng Yên) và Bình Giang (Hải Dương).	- Cống mở thông, dòng chảy mạnh. Mực nước TL= 107 cm, HL = 104 cm. - Nước có màu xanh nhạt, không có mùi lạ.	29,5	7,33	4,2	- DO đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Tăng cường lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			- Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu vực huyện Gia Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên	Nhiều rác thải.				dụng nên xử lý qua các ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
2	DD2	TB Cầu Sộp	- Nước sông Trung Thủy Nông cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu Bình Giang.	- Mặt nước tĩnh, không có dòng; - Nước màu nâu đục, không có mùi lạ. Nhiều rác thải.	29,8	7,32	3,6	- DO < 4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN và NTTS; cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể hiện tượng ngơ ngẩn đầu và ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng, ao sinh học thả bèo và bổ sung ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
3	DD3	Cống Hà Chợ	- Nước kênh Phú Hà cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, Thanh Miện (Hải Dương); huyện Ân Thi (Hưng Yên). - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải huyện Bình Giang.	- Dòng chảy yếu ra phía sông Tây Kè Sặt. - Nước màu xanh lục, không có mùi lạ, nhiều rác thải.	30,1	7,32	3,8	- DO < 4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN và NTTS; cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể hiện tượng ngơ ngẩn đầu và ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng, ao sinh học thả bèo và bổ sung ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
4	DD4	Cống Ô Xuyên	- Kiểm tra nước kênh dẫn cầu phao Ô Xuyên, tưới cho các xã Cổ Bi, Hồng Khê - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải nông nghiệp và sinh hoạt huyện	- Cổng mở, dòng chảy yếu từ sông Đình Đào vào. - Nước màu xanh nhạt, không có mùi lạ. Nhiều bèo tây và rác thải ngoài cống phía sông	30,6	7,28	4,3	- DO đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Tăng cường lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			Bình Giang.	Đình Đào.				bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
5	ĐĐ5	Cống Sao	- Kiểm tra nước tưới huyện Ninh Giang - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải SXNN, sinh hoạt thị trấn Ninh Giang và nước thải bệnh viện huyện Ninh Giang.	- Cống đóng, mặt nước tĩnh, không có dòng chảy. - Nước màu xanh lục, không có mùi lạ. Không rác thải	31,8	7,45	3,2	- DO < 4 mg/l, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN và NTTS; cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể hiện tượng ngơ ngẩn đầu và ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng, ao sinh học thả bèo và bổ sung ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
<b>QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1</b>					-	<b>6,0-8,5</b>	<b>≥6</b>	
<b>QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1</b>					-	<b>5,5-9,0</b>	<b>≥4</b>	

**Ghi chú:** QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- Cột A1 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1 và B2.
- Cột B1- Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;